

Số: **04/2020/QĐST-HNGĐ**

Quận 5, ngày 03 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Khoản 2 Điều 29; Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 481/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Phạm Thị Ngọc L, sinh năm 1968;

Địa chỉ thường trú: Đường H, Phường K, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Phạm Quốc T, sinh năm 1966;

Địa chỉ tạm trú: Đường H, Phường K, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Phạm Thị Ngọc L và ông Phạm Quốc T đã thật sự tự nguyện thuận tình ly hôn;

[2] Bà Phạm Thị Ngọc L và ông Phạm Quốc T đã thỏa thuận được với nhau về con chung, tài sản chung và các vấn đề khác. Cụ thể, bà L và ông T cùng xác định không có tài sản chung; không có nợ chung, không phải thực hiện nghĩa vụ dân sự với cá nhân, tổ chức nào khác nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà L và ông T cùng xác nhận quá trình chung sống có 02 (hai) người con chung tên Phạm Ngọc Lan M (nữ), sinh ngày 20/11/1994 và Phạm Ngọc Lan A (nữ), sinh ngày 08/10/2002 và thỏa thuận giao con chung tên Phạm Ngọc Lan A (nữ), sinh ngày 08/10/2002 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không cấp dưỡng nuôi con. Riêng con chung tên Phạm Ngọc Lan M (nữ), sinh ngày 20/11/1994 đã trưởng thành nên có quyền lựa chọn sống chung với ba hoặc mẹ, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sự thỏa thuận của bà L và ông T là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Ngọc L và ông Phạm Quốc T thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Bà Phạm Thị Ngọc L và ông Phạm Quốc T thỏa thuận giao con chung tên Phạm Ngọc Lan A (nữ), sinh ngày 08/10/2002 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không cấp dưỡng nuôi con. Riêng con chung tên Phạm Ngọc Lan M (nữ), sinh ngày 20/11/1994 đã trưởng thành nên có quyền lựa chọn sống chung với ba hoặc mẹ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng hoặc phương thức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại các điều 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

1.3. Về tài sản chung: Bà Phạm Thị Ngọc L và ông Phạm Quốc T cùng khai đôi bên tự thỏa thuận, không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Phạm Thị Ngọc L và ông Phạm Quốc T cùng khai đôi bên không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), bà Phạm Thị Ngọc L và ông Phạm Quốc T mỗi người chịu số tiền là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/ 0035674 ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phạm Thị Ngọc L và ông Phạm Quốc T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Quận 5;
- Chi cục THADS Quận 5;
- UBND Phường K, Quận T (GCNKH số 153, đăng ký ngày 25/10/2016);
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lâm Thanh Tiền